

CHÍNH SÁCH HÌNH SỰ VỀ CHẾ ĐỘ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH TRONG ĐIỀU KIỆN HỘI NHẬP QUỐC TẾ

● LÊ HOÀNG TẤN

TÓM TẮT:

Khi các quan hệ trong xã hội đang có nhiều thay đổi, những mặt trái của cơ chế thị trường cũng như sự hội nhập quốc tế, đã tác động tiêu cực đến lối sống và xử sự của những người trẻ tuổi, làm ảnh hưởng không nhỏ đến chế độ hôn nhân và gia đình đã được hiến định, nhiều trường hợp xâm phạm thô bạo đến đạo đức xã hội, trái ngược với thuần phong mỹ tục và truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam. Tuy nhiên, số liệu thống kê các vụ án hình sự được xét xử trên thực tiễn lại rất hạn chế bởi tính đặc thù của nhóm quan hệ này rất tế nhị, mang đậm những ảnh hưởng của phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa của người phương Đông với chủ nghĩa duy tình nên rất ít tội phạm được xử lý bằng pháp luật hình sự. Bài viết bàn vấn đề chính sách hình sự về chế độ hôn nhân và gia đình trong điều kiện hội nhập quốc tế.

Từ khóa: Chính sách hình sự, quan hệ hôn nhân và gia đình, hội nhập quốc tế điều kiện, Bộ luật Hình sự.

1. Cơ sở của chính sách hình sự đối với chế độ hôn nhân và gia đình trong điều kiện hội nhập quốc tế

+ *Cơ sở về chính trị:* Chế độ hôn nhân gia đình (HNGĐ) được điều chỉnh và thay đổi theo định hướng phát triển và nhu cầu của giai cấp thống trị. Vì vậy, ngoài các quy luật tự nhiên thì chế độ HNGĐ còn chịu sự chi phối của các nguyên tắc cai trị xã hội của nhà nước, nội dung của chế độ HNGĐ cũng như các tội xâm phạm chế độ HNGĐ phần nào phản ánh bản chất của nhà nước, bản chất của giai cấp thống trị.

Ở các nhà nước bất bình đẳng, pháp luật là công cụ bảo vệ sự thống trị và quyền lợi của giai cấp cầm quyền, chế độ HNGĐ cũng được xác lập theo hướng phù hợp với mục đích cai trị của giai cấp cầm quyền. Chính vì vậy, các quan hệ HNGĐ cũng phản ánh sự bất bình đẳng hoặc sự bảo thủ cố hữu của các nhà nước ấy.

Trái lại, Nhà nước xã hội chủ nghĩa là nhà nước tiến bộ, dân chủ, công bằng, văn minh, chế độ

HNGĐ và các tội xâm phạm chế độ HNGĐ cũng phản ánh sự tiến bộ, văn minh và bình đẳng của Nhà nước này: hôn nhân tự nguyện, hôn nhân một vợ một chồng trở thành nguyên tắc trong chế độ HNGĐ và hành vi vi phạm nguyên tắc đó bị quy định trong luật hình sự là tội phạm.

+ *Cơ sở về pháp lý:* Việc quy định các tội xâm phạm chế độ HNGĐ đòi hỏi phải được dựa trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của pháp luật quốc gia và pháp luật quốc tế về HNGĐ.

Hiến pháp cũng được coi là cơ sở cho bất kỳ ngành Luật nào khác, do đó, những quy định của Hiến pháp hầu như đều trở thành nguyên tắc chung cho các ngành luật khác. Việc quy định các tội xâm phạm chế độ HNGĐ không thể không dựa trên các nguyên tắc hiến định, đồng thời phải thống nhất, phù hợp với các ngành luật khác trong hệ thống pháp luật quốc gia.

Trong bối cảnh thế giới hội nhập và toàn cầu hóa, quốc gia nào cũng mong muốn giao lưu và hợp tác với các quốc gia khác trên khắp các châu

lục nhằm mục đích phát triển kinh tế-xã hội. Hợp tác và hội nhập tạo nên những thách thức lớn trong giải quyết xung đột pháp luật. Để hội nhập và có thể phát triển tốt nhất, các quốc gia buộc phải cùng đàm phán để ký kết với nhau những thỏa thuận và điều ước quốc tế. Điều đó kéo theo nghĩa vụ nội luật hóa những cam kết quốc tế của các quốc gia. Do đó, việc quy định các tội xâm phạm chế độ HNGĐ thường được tính đến sự phù hợp với các quy tắc bắt buộc trên cơ sở những thỏa thuận quốc tế mà quốc gia đã ký kết.

+ *Cơ sở về kinh tế xã hội*: Các điều kiện về kinh tế xã hội thuộc hạ tầng cơ sở luôn đóng vai trò quyết định đối với các thành tố trong thượng tầng kiến trúc, trong đó có pháp luật. Sự ra đời của nhà nước cũng do tiền đề về kinh tế và xã hội quyết định. Vì vậy, pháp luật mà nhà nước đề ra đương nhiên có sự phụ thuộc vào cơ sở kinh tế-xã hội. Sự phát triển của nền kinh tế xã hội kéo theo nhiều thay đổi trong đời sống xã hội, trong đó có sự biến đổi của đời sống tinh thần - một yếu tố liên quan trực tiếp đến đạo đức, lối sống của con người. Đời sống cũng chịu sự tác động lớn do trình độ phát triển nhanh chóng của khoa học và công nghệ. Sự thay đổi ấy cũng có thể là động lực cho sự xuất hiện của những hành vi nguy hiểm cho xã hội mới xâm phạm chế độ HNGĐ. Những hành vi này nếu không dùng chế tài của luật hình sự để ngăn chặn sẽ có khả năng gây ra những xáo trộn về trật tự HNGĐ. Bên cạnh đó, việc quy định các tội xâm phạm chế độ HNGĐ trong Luật Hình sự cũng dựa trên khả năng của hệ thống tư pháp hình sự của Nhà nước có đủ mạnh để đấu tranh chống lại những tội phạm mới đó hay không. Khả năng của hệ thống tư pháp hình sự trong đấu tranh chống những hành vi xâm hại chế độ HNGĐ này chính là khả năng chứng minh về mặt tố tụng.

+ *Cơ sở về văn hóa truyền thống*: Người phương Đông thường coi trọng tính tập thể, chủ thể văn hóa là tập thể và cho rằng cần sử dụng các chuẩn mực đạo đức hay luân lý ở bên ngoài, để hạn chế sự lựa chọn hành động của cá nhân. Những vi phạm “phép tắc gia quy” có thể chịu sự lên án rất mạnh của xã hội do làm ảnh hưởng đến danh dự của gia đình, dòng tộc. Trái lại, ở phương Tây chủ thể văn hóa lại là cá nhân, khuynh hướng triết học đề cao, thậm chí tuyệt đối hóa vai trò vị trí và những lợi ích có liên quan đến cá nhân với tư cách là một trong

những bộ phận cấu thành nên cộng đồng hay xã hội, đồng thời nhấn mạnh đến sự độc lập của con người và tầm quan trọng của tự do và tự lực của mỗi cá nhân. Do đó, người phương Tây tôn trọng nhu cầu và lợi ích của cá nhân. Đây là cơ sở để các quốc gia quy định các tội xâm phạm chế độ HNGĐ trong luật hình sự của nước mình.

+ *Cơ sở về tâm lý đạo đức*: Dựa vào mức độ lên án của xã hội về mặt đạo đức đối với những hành vi vi phạm chế độ HNGĐ mà Nhà nước quyết định việc quy định hành vi đó là tội phạm trong luật hình sự. Sự lên án của xã hội được biểu hiện qua dư luận xã hội, nếu đông đảo dư luận đều lên án mạnh mẽ đối với hành vi vi phạm chế độ HNGĐ nào đó, thì có nghĩa nhà Nước sẽ tính đến việc quy định hành vi đó là tội phạm trong luật hình sự.

Mức độ lên án của xã hội cũng là một trong những cơ sở để các nhà làm luật xác định giới hạn áp dụng các biện pháp chế tài hình sự một cách tương xứng và phù hợp với chính sách hình sự của Nhà nước.

2. Những yêu cầu của việc tiếp tục hoàn thiện pháp luật hình sự về các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình

Yêu cầu của sự phát triển về kinh tế-xã hội: Nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa đang được hoàn thiện dần đã mang lại nhiều lợi ích tích cực, song sự ảnh hưởng từ mặt trái của nền kinh tế thị trường đã tác động đến các chuẩn mực xã hội, giá trị đạo đức truyền thống và phạm vi ảnh hưởng lan rộng khắp cả nước. Sự tác động tiêu cực này làm biến đổi suy nghĩ, lối sống và thuần phong mỹ tục trong đời sống HNGĐ của một bộ phận không nhỏ người Việt Nam. Điều này rất nguy hiểm vì trật tự HNGĐ tiến bộ xã hội chủ nghĩa mà Nhà nước mong muốn duy trì và phát triển rất có thể trật hướng nếu những hành vi đó không được ngăn chặn kịp thời. Pháp luật hình sự tuy không phải là biện pháp duy nhất nhưng lại là công cụ quan trọng trong việc bảo vệ và hỗ trợ cho các mối quan hệ xã hội về HNGĐ phát triển đúng định hướng của Nhà nước.

Yêu cầu của chính sách hình sự đối với các tội xâm phạm chế độ HNGĐ: Việc hoàn thiện pháp luật hình sự về các tội xâm phạm chế độ HNGĐ chính là nhằm thể chế hóa yêu cầu của chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước đã đề ra. Theo đó, các quy phạm pháp luật hình sự cần thiết phải được

hoàn thiện theo tinh thần đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội; tội phạm hóa đối với những hành vi nguy hiểm cho xã hội mới xuất hiện trong quá trình phát triển kinh tế xã hội, khoa học, công nghệ và hội nhập quốc tế.

Yêu cầu của việc thể chế hóa các quy định của Hiến pháp 2013: Sự phát triển, bổ sung và đề cao quyền con người, quyền cơ bản của công dân trong Hiến pháp 2013 đặt ra yêu cầu phải tiếp tục hoàn thiện các tội xâm phạm chế độ HNGĐ theo hướng vừa bảo vệ vững chắc chế độ HNGĐ, vừa tăng cường bảo vệ quyền của nhóm người dễ bị tổn thương như người già, trẻ em, phụ nữ có thai, người có nhược điểm về thể chất mà không thể tự mình sinh sống được...

Yêu cầu của việc thực hiện cam kết quốc tế: Xu thế chủ động hội nhập quốc tế đã trở thành nhu cầu nội tại của Việt Nam. Bối cảnh đó đã phát sinh nhu cầu nội luật hóa các quy định của pháp luật quốc tế liên quan đến HNGĐ. Do vậy, việc hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam về các tội xâm phạm chế độ HNGĐ là đòi hỏi cấp bách của nhu cầu, của việc thực hiện các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết.

3. Một số vấn đề đã được hoàn thiện chế độ hôn nhân và gia đình trong Bộ luật Hình sự 2015 hiện hành

Điều 146 trong Bộ luật Hình sự năm 1999 là những quy định về tội cưỡng ép kết hôn hoặc cản trở hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, với nội dung như sau: Người nào cưỡng ép người khác kết hôn trái với sự tự nguyện của họ, cản trở người khác kết hôn hoặc duy trì quan hệ hôn nhân tự nguyện, tiến bộ bằng cách hành hạ, ngược đãi, uy hiếp tinh thần, yêu sách của cải hoặc bằng thủ đoạn khác đã bị xử phạt hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 3 tháng đến 3 năm.

Trong Bộ luật Hình sự năm 2015, ở tội danh này đã được bổ sung thêm các hành vi mới, đó là: Hành vi cưỡng ép ly hôn hoặc cản trở hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, cản trở ly hôn tự nguyện. Như vậy, không chỉ có hành vi cưỡng ép kết hôn hoặc cản trở hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, mà các hành vi cưỡng ép ly hôn hoặc cản trở hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, cản trở ly hôn tự nguyện cũng bị cho là phạm tội. Cụ thể, Điều 181 của Bộ luật Hình

sự 2015 có quy định như sau: Người nào cưỡng ép người khác kết hôn trái với sự tự nguyện của họ, cản trở người khác kết hôn hoặc duy trì quan hệ hôn nhân tự nguyện, tiến bộ hoặc cưỡng ép hoặc cản trở người khác ly hôn bằng cách hành hạ, ngược đãi, uy hiếp tinh thần, yêu sách của cải hoặc bằng thủ đoạn khác, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 3 tháng đến 3 năm.

Tội vi phạm chế độ một vợ, một chồng trong Bộ luật Hình sự 1999 có quy định như sau: Người nào đang có vợ, có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người khác hoặc người chưa có vợ, chưa có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người mà mình biết rõ là đang có chồng, có vợ gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến một năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến một năm. Phạm tội trong trường hợp đã có quyết định của tòa án tiêu hủy việc kết hôn hoặc buộc phải chấm dứt việc chung sống như vợ chồng trái với chế độ một vợ, một chồng mà vẫn duy trì quan hệ đó, thì bị phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.

Cũng với tội danh này, nhưng trong Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung để làm rõ khái niệm thế nào là vi phạm chế độ một vợ, một chồng. Đồng thời, trong Bộ luật Hình sự năm 2015 cũng quy định rõ hành vi vi phạm chế độ một vợ, một chồng gây hậu quả mới phải bị xử lý hình sự. Nói cách khác là theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, thì ngoại tình nhưng để lại hậu quả thì sẽ phải ở tù. Cụ thể, tại Điều 182 có quy định như sau: Người nào đang có vợ, có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người khác hoặc người chưa có vợ, chưa có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người mà mình biết rõ là đang có chồng, có vợ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 1 năm hoặc phạt tù từ 3 tháng đến 1 năm: Làm cho quan hệ hôn nhân của một hoặc hai bên dẫn đến ly hôn; Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm: Làm cho vợ, chồng hoặc con của một trong hai bên tự sát; Đã có quyết định của tòa án hủy việc kết hôn

hoặc buộc phải chấm dứt việc chung sống như vợ chồng trái với chế độ một vợ, một chồng mà vẫn duy trì quan hệ đó.

Điều 151 trong Bộ luật Hình sự năm 1999 là những quy định về tội ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu, người có công nuôi dưỡng mình, với nội dung như sau: Người nào ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu hoặc người có công nuôi dưỡng mình gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 3 tháng đến 3 năm.

Cũng với tội danh này, nhưng trong Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung nhiều nội dung mới phù hợp với thực tế của xã hội. Cụ thể là tại Điều 185 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã làm rõ khái niệm thế nào là hành vi ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu hoặc người có công nuôi dưỡng mình gây hậu quả nghiêm trọng. Điều 185 quy định như sau: Người nào đối xử tồi tệ hoặc có hành vi bạo lực xâm phạm thân thể ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu hoặc người có công nuôi dưỡng mình thuộc một trong những trường hợp sau đây, thì bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm: Thường xuyên làm cho nạn nhân bị đau đớn về thể xác, tinh thần; Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 2 năm đến 5 năm: Đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu; Đối với người khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng hoặc người mắc bệnh hiểm nghèo.

5. Những nội dung cần tiếp tục hoàn thiện trong pháp luật hình sự về các tội xâm phạm chế độ hôn nhân gia đình

Hình sự hóa đối với tội cưỡng ép kết hôn. Đề xuất bổ sung khung hình phạt tăng nặng đối với trường hợp có dấu hiệu định khung là nhằm mục đích bóc lột tình dục với mức hình phạt thật nghiêm khắc để bảo vệ tốt hơn nữa quyền của những người phụ nữ trước nguy cơ bị xâm hại tình dục.

Về chính sách hình sự đối với tội vi phạm chế độ một vợ một chồng. Đề xuất hoàn thiện chính sách hình sự đối với tội vi phạm chế độ một vợ, một chồng theo hướng xu hướng hình thành cơ chế

pháp lý hình sự để điều chỉnh mối quan hệ của các cặp đôi trong nhóm LGBT nhằm tăng cường bảo vệ quyền của đối tượng yếu thế trong xã hội này.

Hướng dẫn áp dụng quy định của tội loạn luân. Vấn đề định tội danh cần được tiếp tục xem xét theo hướng thu hút về cấu thành tội phạm nặng hơn trong một số trường hợp hành vi loạn luân bị xét xử về tội xâm phạm tình dục có tính chất loạn luân.

6. Kết luận

Nhận thức rằng HNGĐ có vai trò tái sản xuất ra đời sống trực tiếp - tái sản xuất ra con người, là cơ sở nền tảng của mỗi quốc gia, là chiếc kén giúp cho những công dân được hình thành, sinh trưởng và phát triển, là một trong những yếu tố quan trọng quyết định chất lượng công dân, nên, bất cứ quốc gia nào dù ở Đông hay Tây đều quy định và bảo vệ chế độ HNGĐ ở mức độ cao, đó là bằng pháp luật hình sự. Việc trừng trị những hành vi vi phạm chế độ HNGĐ ở mỗi nước đều phụ thuộc vào những giới hạn từ góc độ pháp lý, tội phạm học, tâm lý-đạo đức, kinh tế-xã hội, văn hóa-truyền thống. Quan hệ HNGĐ luôn được xác định là nhóm khách thể quan trọng được Luật Hình sự Việt Nam bảo vệ trong tất cả các giai đoạn lịch sử kể từ thời kỳ phong kiến đến nay. Ở thời kỳ phong kiến, quan hệ về HNGĐ có xu hướng bị hình sự hóa rất nhiều. Các quy định về tội phạm và hình phạt đều bộc lộ rõ nét sự đàn áp dân chúng của giai cấp địa chủ phong kiến, đồng thời phản ánh tình trạng bất bình đẳng giới xâm nhập mọi ngõ ngách trong xã hội. Ở thời kỳ hiện đại, pháp luật hình sự Việt Nam thời kỳ hiện đại hay pháp luật hình sự Việt Nam hiện hành mặc dù tiếp tục bảo vệ khách thể về HNGĐ nhưng mức độ bảo vệ không cao như trước nữa. Các tội xâm phạm chế độ HNGĐ hầu hết được quy định là tội ít nghiêm trọng. Chính sách hình sự đối với nhóm tội này chuyển sang trừng trị kết hợp với giáo dục và thuyết phục thay vì trừng trị là chủ yếu như trước. Các biện pháp trừng trị và giáo dục được quy định một cách nhân đạo và phong phú hơn. Giới hạn trừng trị về mặt khách quan và chủ quan đối với các tội xâm phạm chế độ HNGĐ được thu hẹp rất nhiều và phân định tương đối rõ ràng khiến số lượng tội phạm được phát hiện và xử lý khá hạn chế nhưng cũng khiến việc xử lý dễ dàng và minh bạch, bảo đảm các nguyên tắc của luật hình sự ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Đinh Văn Quế (2004), *Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự (Phần các tội phạm), Tập III - Các tội xâm phạm quyền tự do, dân của của công dân; xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đỗ Đình Hòa (chủ biên) (2011), *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm)*, NXB Công an nhân dân (Giáo trình của Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân).

3. Lê Cẩm (Chủ biên) (2003), *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm)*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội.

4. Nguyễn Văn Huyền (chủ biên) (2011), *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam*, NXB Tư pháp.

5. Nguyễn Vũ Tiến, Đỗ Đức Hồng Hà, Nguyễn Thị Ngọc Hoa (2011), *Hỏi đáp về các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình*, NXB Chính trị quốc gia-Sự thật.

6. Phạm Văn Beo (2012), *Luật Hình sự Việt Nam, Quyển 2 (Phần các tội phạm)*, NXB Chính trị Quốc gia.

7. Trần Minh Hưởng (chủ biên) (2014), *Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự (Đã được sửa đổi, bổ sung)*, NXB Hồng Đức.

8. Trường Đại học Luật Hà Nội (2000), *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam*, NXB Công an nhân dân.

Ngày nhận bài: 17/9/2018
Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 27/9/2018
Ngày chấp nhận đăng bài: 7/10/2018

Thông tin tác giả:
LÊ HOÀNG TÂN
Tòa án nhân dân cấp cao Thành phố Hồ Chí Minh

THE CRIMINAL POLICY ABOUT MARRIAGE AND FAMILY’S
ISSUES IN THE CONTEXT OF INTERNATIONAL INTEGRATION

● LE HOANG TAN
Supreme People’s Court of Ho Chi Minh City

ABSTRACT:

In the context of changing social relations, shortcomings of the market mechanism as well as the international integration have negative impacts on the manners and behaviors of young people. These impacts also affect the marriage and family relations, even violate social moralities and traditions of Vietnamese families. However, the statistics of judged criminal cases related to marriage and familys issues are small. This is because the judgments of these cases are strongly driven by the Eastern culture and traditions. As a result, not many violators are charged by the Penal Code. This paper is to analyze the criminal policy about marriage and familys issues in the context of international integration.

Keywords: Criminal policy, marriage and family relations, international integration, conditions, Penal Code.